TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẠ HÒA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 119 /2023/QĐST- HNGĐ	*Hạ Hòa, ngày 20 tháng 6 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 169/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị G, sinh năm 1984

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu M, sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu 12 xã H, huyện H, tỉnh Phú thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị G và anh Nguyễn Hữu M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Hữu M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trọng M, sinh ngày 11/7/2011 kể từ tháng 6/2023 cho đến khi cháu Mi thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Chị G không phải cấp dưỡng nuôi con do anh M không yêu cầu.

Cháu Nguyễn Quang V, sinh ngày 09/01/2005 đã thành niên, chị G, anh M không yêu cầu giải quyết, Tòa án không đặt ra giải quyết.

Chị G, anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh M và các

thành viên trong gia đình không được ngăn cản việc chị G thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung: Chị G, anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này, Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị G, anh M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về án phí LHST: Chị Phan Thị G nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2020/0005313 ngày 31/5/2023 của Chi cục THADS huyện Hạ Hòa.

Hoàn trả cho chị G số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hạ Hòa;
- UBND xã H;
- CCTHSDS huyện Hạ Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Lạc